

KT3-01225AMT3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/03/2023
Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu
Name of sample : **VITA PLUS**
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 17/03/2023
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: khoảng 0,5 L x 12;
Unit/sample: about 0,5 L x 12;
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;
Container: plastic bottle;
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/03/2023
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 17/03/2023 – 28/03/2023
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC TỪ TRƯỜNG ION BẠC**
Số 4 Lê Tuấn Mậu, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB


Nguyễn Hoàng Linh

KT. GIÁM ĐỐC/ FOR DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB




Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet



KT3-01225AMT3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/03/2023

Trang/ Page 02 / 03

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻) Nitrite content	mg/L	SMEWW 4110B:2017	KPH	0,02
7.2	Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻) Nitrate content	mg/L	SMEWW 4110B:2017	< 0,4 (**)	0,1
7.3	Hàm lượng tổng clo dư (Cl ₂) Total chlorine content	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02
7.4	Hàm lượng florua (F ⁻) Fluoride content	mg/L	SMEWW 4110 B:2017	< 0,1 (**)	0,03
7.5	Hàm lượng cyanua tổng (CN ⁻) Cyanide content	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005
7.6	Hàm lượng bo (B) Boron content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,02	-
7.7	Hàm lượng bari (Ba) Barium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.8	Hàm lượng mangan (Mn) Manganese content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.9	Hàm lượng đồng (Cu) Copper content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.10	Hàm lượng cadimi (Cd) Cadmium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.11	Hàm lượng niken (Ni) Nikel content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.12	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.13	Hàm lượng crôm (Cr) Chromium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.14	Hàm lượng Selen (Se) Selenium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.15	Hàm lượng molybden (Mo) Molybdenum content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.16	Hàm lượng antimon (Sb) Antimoni content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.17	Hàm lượng thủy ngân (Hg) Mercury content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet



KT3-01225AMT3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/03/2023

Trang/ Page 03 / 03

STT. No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.18	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.19	Hàm lượng bromat (BrO_3^-) Bromate content	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,004
7.20	Hàm lượng clorate (ClO_3^-) Clorate content	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,01
7.21	Hàm lượng clorit (ClO_2^-) Clorite content	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,01
7.22	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng Gross alpha Radioactivity	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	KPH	0,05
7.23	Hoạt độ phóng xạ beta tổng Gross beta Radioactivity	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	KPH	0,3
7.24	Coliform tổng số Total Coliform	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1(***)	-
7.25	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1(***)	-
7.26	Enterococci Streptococci faecal	CFU/250 mL	ISO 7899-2:2000 QCVN 06-1:2010	< 1(***)	-
7.27	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit Spores of sulfite - reducing anaerobes (Clostridia)	CFU/50 mL	ISO 6461-2:1986	< 1(***)	-
7.28	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	ISO 16266:2006	< 1(***)	-

Ghi chú/ Notice:

(***) : Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ The result "<1 CFU" is considered "target organism not-detectable" in the volume of sample analysed

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

(**) : Là giới hạn định lượng của phương pháp thử/ Limit of quantification of method (LOQ)

KPH: Không phát hiện/ Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

